

Ngày 31/12/2024	10,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.4%	8.1%	-1.2%

2024	
ROE	10.4%
	+/- YoY ▲ 0.5%

Q4/24		
DT thuần	630	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 196 ▲ 45.1%	YoY ▲ 54.0 ▲ 9.3%

2024	
DT thuần	1,726
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 293 ▲ 20.5%

Q4/24		
LN gộp	51.0	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 1.40 ▲ 2.9%	YoY ▼ 0.90 ▼ 1.7%

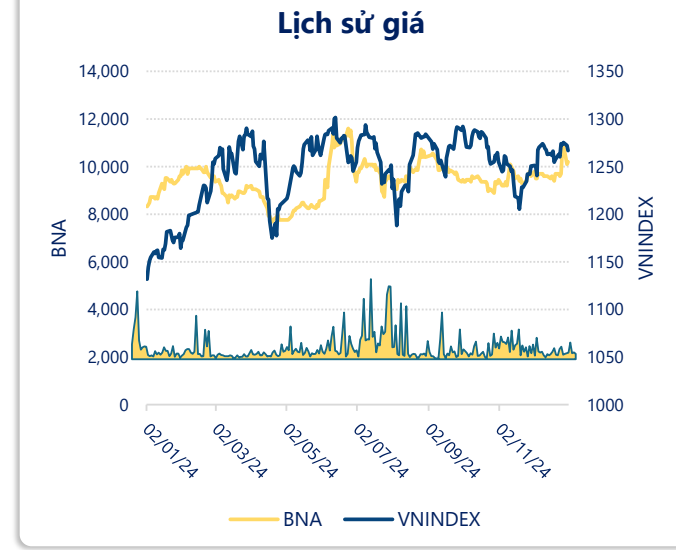
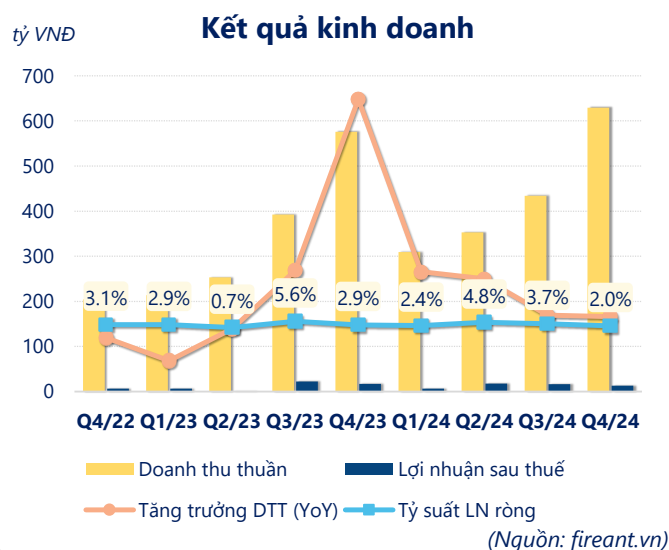
2024	
LN gộp	180
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 17.0 ▲ 10.4%

Q4/24		
LN thuần	16.8	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 5.10 ▼ 23.3%	YoY ▼ 6.80 ▼ 28.8%

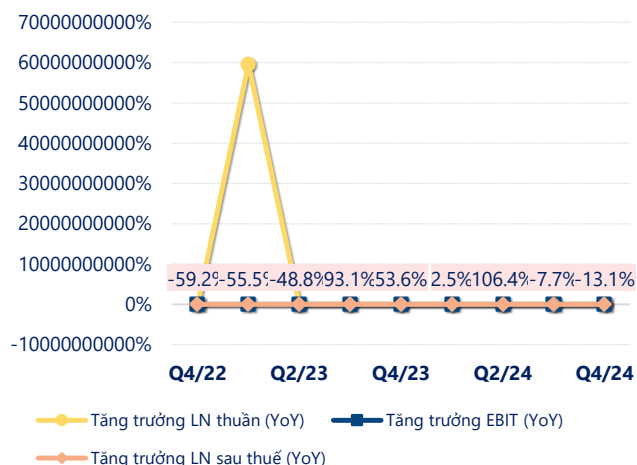
2024	
LN thuần	71.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 6.70 ▲ 10.5%

Q4/24		
LN sau thuế	13.0	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 3.10 ▼ 19.5%	YoY ▼ 4.00 ▼ 23.7%

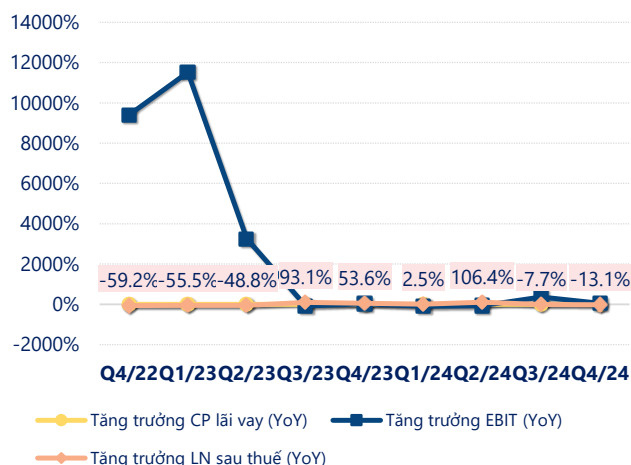
2024	
LN sau thuế	53.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 8.00 ▲ 17.4%



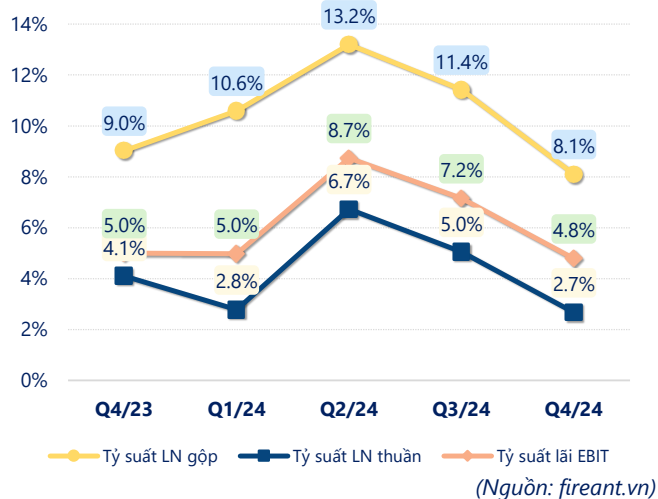
Tăng trưởng lợi nhuận



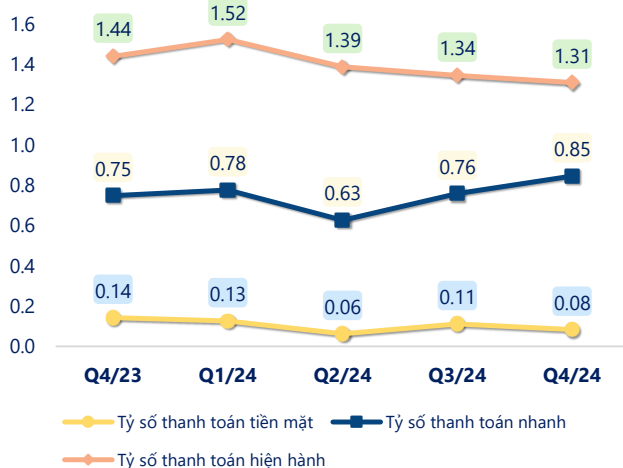
Tăng trưởng chi phí



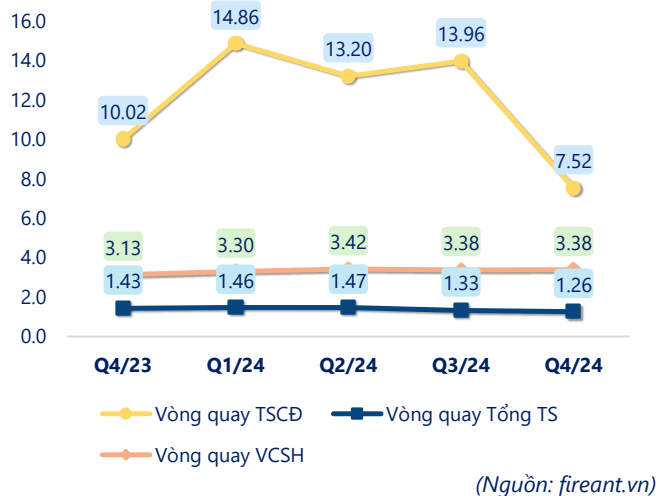
Tỷ suất lợi nhuận



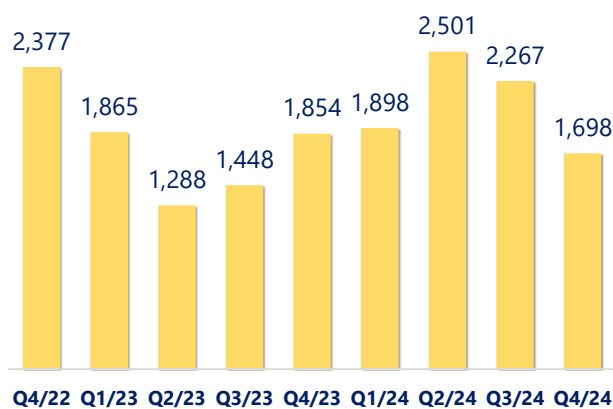
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	630	576	9.3%	1,726	1,433	20.5%
Giá vốn hàng bán	579	524	10.4%	1,546	1,270	21.8%
Lợi nhuận gộp	51.0	51.9	-1.7%	180	163	10.4%
Doanh thu HĐTC	2.09	1.10	90.1%	8.54	3.70	131%
Chi phí TC	15.5	7.43	109%	41.8	35.1	19.0%
Chi phí lãi vay	13.2	7.05	86.8%	38.3	33.6	14.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	11.8	15.0	-21.6%	47.2	43.9	7.4%
Chi phí QLDN	9.02	6.99	29.1%	28.5	23.3	22.1%
LN thuần từ HĐKD	16.8	23.6	-28.8%	71.0	64.3	10.5%
Lợi nhuận khác	0.15	-1.87	108%	-1.96	-4.73	58.5%
LN trước thuế	17.0	21.7	-21.9%	69.1	59.5	16.0%
Lợi nhuận sau thuế	13.0	17.0	-23.7%	53.8	45.8	17.4%
LNST của CĐ cty mẹ	12.8	16.4	-21.7%	53.1	45.2	17.3%

(Nguồn: fireant.vn)

